

Bản án số: 27/2024/DS-ST

Ngày: 15 - 7 - 2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hà

Ông Nguyễn Nam Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thanh Thanh - Thư ký Tòa án huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngà – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 413/2023/TLST-DS ngày 27/12/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐST-DS, ngày 10/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST - DS, ngày 28/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng A**

Địa chỉ: Số 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn D – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông **Phan Văn T** – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Phan Rí Cửa (Theo Văn bản ủy quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022.

Bị đơn: Bà Huỳnh Th, sinh năm 2004.

Địa chỉ: thôn 03, xã B, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

(Có mặt ông Phan Văn T; Vắng mặt bà Huỳnh Th).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A trình bày:

Vào ngày 02/11/2022, bà Huỳnh Th có ký với Ngân hàng A – Chi nhánh Bình Thuận – PGD Phan Rí Cửa (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín

dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) với hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng với mục đích là tiêu dùng, số thẻ 472074 -2322, lãi suất áp dụng là 2,77%/ tháng.

Sau khi được cấp thẻ bà Huỳnh Th thực hiện giao dịch với tổng số tiền 15.825.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Huỳnh Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.182.000 đồng. Số tiền lãi, phí phát sinh là 6.978.424 đồng (chi tiết theo bảng tóm tắt sao kê). Thứ tự thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank: Ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau.

Tính đến ngày 10/10/2023 bà Huỳnh Th còn nợ ngân hàng số tiền 20.621.424 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà Huỳnh Th không có thiện chí trả nợ. Do bà Huỳnh Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bảng điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Huỳnh Th và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 bảng điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Huỳnh Th có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Huỳnh Th vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký. Nên ngày 14/11/2023 Ngân hàng đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Yêu cầu bà Huỳnh Th phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 15.825.000 đồng, các loại phí và lãi tạm tính đến ngày 15/7/2024 là 11.580.180 đồng (trong đó lãi là 10.551.590 đồng, phí trễ hạn 608.590 đồng, phí vượt hạn mức 300.000 đồng, phí thường niên 120.000 đồng) tổng cộng 27.405.180 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm lẻ năm ngàn một trăm tám mươi đồng).

Yêu cầu bà Huỳnh Th có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02 tháng 11 năm 2022.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Th, sau khi Tòa án thụ lý vụ án ngày 20/02/2024, qua xác minh tại thôn 03, xã B, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thì bà Huỳnh Th không có mặt ở địa phương mà đang ở nhà chồng ở Hòa Minh, nhưng thôn không biết địa chỉ chính xác ở Hòa Minh, do đó Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho gia đình bà Huỳnh Th nhưng gia đình từ chối nhận văn bản và không cho biết nơi ở mới của bà Huỳnh Th. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của Ngân hàng A tại gia đình bà Huỳnh Th. Ngày 03 tháng 3 năm 2024 Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 19 tháng 3 năm 2024 Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của bị đơn: bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng nhưng bà Huỳnh Th vắng mặt không có lý do tại phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa ngày 28/6/2024, tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Th tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn bà Huỳnh Th là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 463 Bộ luật dân sự, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Huỳnh Th phải trả cho Ngân hàng A số nợ 15.825.000 đồng, các loại phí và lãi tạm tính đến ngày 15/7/2024 là 11.580.180 đồng, tổng cộng 27.405.180 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm lẻ năm ngàn một trăm tám mươi đồng) và lãi phát sinh từ ngày 16/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02 tháng 11 năm 2022.

Về án phí: Bà Huỳnh Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Th có nơi cư trú tại thôn 03, xã B, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Th trả tiền nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên xác định đây là vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao nhận các văn bản tố tụng cho bị đơn, bị đơn bà Huỳnh Th vắng mặt tại phiên tòa ngày 28/6/2024, tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Th tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng

xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn bà Huỳnh Th theo quy định của pháp luật đồng thời căn cứ trên cơ sở các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề ngày 02/11/2022 có cơ sở xác định giữa Ngân hàng với bà Huỳnh Th có thỏa thuận với nhau về việc Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho bà Huỳnh Th để tiêu dùng cá nhân với hạn mức là 15.000.000đ, số thẻ 472074 -2322, lãi suất áp dụng là 2,77%/ tháng. Xét sự thỏa thuận giữa bà Huỳnh Th với Ngân hàng xuất phát từ sự tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với các Điều 401, Điều 402, Điều 405 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các chủ thể tham gia.

[2.2] Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà Huỳnh Th phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 15.825.000 đồng, các loại phí và lãi tạm tính đến ngày 15/7/2024 là 11.580.180 đồng (trong đó lãi là 10.551.590 đồng, phí trễ hạn 608.590 đồng, phí vượt hạn mức 300.000 đồng, phí thường niên 120.000 đồng) tổng cộng 27.405.180 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm lẻ năm ngàn một trăm tám mươi đồng).

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định sau khi được cấp thẻ tín dụng bà Huỳnh Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 15.825.000 đồng, và đã thanh toán cho Ngân hàng được 2.182.000 đồng tính từ ngày kích hoạt thẻ. Do bà Huỳnh Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn.

Tại Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định "... số tiền thanh toán sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản phí, lãi trước sau đó sẽ trừ tiếp vào các khoản giao dịch." Căn cứ Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định "... Chủ thẻ có trách nhiệm đối với việc thanh toán tất cả giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh....".

Tại Điều 23 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định: "*Áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại) ...*".

Xét việc bà Huỳnh Th không thanh toán nợ cho Ngân hàng đã vi phạm nội dung thỏa thuận được quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Huỳnh Th trả nợ gốc, các loại phí và nợ lãi là có cơ sở, phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.3] Theo quy định tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì "...Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà

các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật...”; “Mức lãi suất hai bên thỏa thuận hướng dẫn tại khoản 1 điều này là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn”, nên yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Huỳnh Th phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 16/7/2024 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng là có cơ sở.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về phần án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Huỳnh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2,4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 280; Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 hướng dẫn quy định về hợp đồng cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với bà Huỳnh Th.

2. Buộc bà Huỳnh Th phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 15.825.000 đồng, các loại phí và lãi tạm tính đến ngày 15/7/2024 là 11.580.180 đồng, tổng cộng 27.405.180 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm lẻ năm ngàn một trăm tám mươi đồng) và lãi phát sinh từ ngày 16/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02 tháng 11 năm 2022. Trường hợp trong hợp đồng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Th phải nộp **1.370.259 đồng** án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền **515.000 đồng** tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0020292 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

Lâm Thị Mỹ Kỳ